

GẶP LẠI BẠN CŨ

Tháng 10 năm 2005

Đắc-Ứng CN13



Nghe nói TQNgiệp, tức Nghiệp O, sẽ từ vùng Washington DC đến Little Sài Gòn, tôi vội vàng chen vô Internet để mua vé máy bay đi thăm Quan ông. CN13 có 2 Nghiệp, một là Nghiệp I và tên còn lại là hân: Nghiệp O. Không cần giải thích chắc bà con cũng hình dung được tại sao CN13 lại có 2 tục danh đó! Nhưng đó là hồi còn đi học kia, chứ bây giờ thì cả hai đều giống nhau; có thể hơi khác một chút, đó là “Nghiệp o” thay vì “Nghiệp O”!

Đây là lần thứ hai gặp nhau trong vòng 15 năm

sau khi 2 tên rời VN bằng chương trình ODGhe (trước khi có chương trình ODP). Lần đầu tiên là năm 1995 ở Maryland, Nghiệp O đã dẫn tôi ra chụp tấm hình trước Toà Bạch Ốc làm kỷ niệm. Hình chụp 2 ông thầy CN lúc đó đang bắt đầu ... già coi cũng còn ngon cơm ra phết! Mười năm sau nữa (bây giờ mỗi lần bạn bè gặp lại nhau là thấy xong 1 hay 2 kế hoạch ngũ niên phát triển quốc gia như chơi) tưởng rằng lần này sẽ gặp lại một “O” nhàn nhúm nhưng không ngờ trái với trí tưởng tượng. Bước vô nhà Quảng thấy tên bạn áo Polo màu vàng lợt nhìn không ra, làm nó mừng

quá! Khen hẳn “Mày trông lạ quá, thon đi nhiều ghê, tao nhận không ra!” làm nó cứ hỏi tới lui mấy lần “thiệt ... hả”.

Khô thật, khi những tên hay giỡn mà nói thiệt thì chính những tên trong đám cũng không dám tin!

Họp mặt kỳ này VDQuảng chỉ rủ bạn cùng lớp thôi. Không đông nhưng vui; chắc là nhờ mấy tên hoạt bát! Sau khi rời Việt Nam, đây là lần đầu tiên tôi được gặp lại một số bạn đồng khóa. Chuyện trò huyền thuyên, dành nhau nói cho nên đôi khi phải nói to cứ như là mấy ông ... già lằng tai vậy! Mấy bà thì nhất định là không lằng tai chỉ ... gần điếc thôi!

Oang oang một hồi mới nhận ra: “Ừa, mấy bà đầu hết rồi, không ra đây ngồi để hàng xóm Mỹ cười tụi tui chồng chúa, vợ tôi sao!” Mấy bà dễ thương rán giữ phong cách vợ hiền: “Được rồi, lâu ngày gặp nhau cho mấy ông tự nhiên một bữa.”

Lại oang oang. Bắt đầu điểm danh coi tên nào còn tên nào mất. Thủ khoa LVKhuê cùng với NVTôn và một số anh em CN các khoá khác hiện ở Toronto, một thành phố lớn của Canada. Qua Montreal thì có NMPhụng. Xuống New York thì có ĐCDức ở Rochester. Xích xuống miền Viễn Tây có PDMậu không biết nay đang theo cao bồi Texas lưu lạc nơi đâu. California thì có HKLễ và nhiều anh em khác trấn giữ Little Saigon, còn ĐVDân đang một mình một cõi San Jose. Đại diện CN13 ở Pháp thì có VĐThuần. Cậu Tư Giàu, Lưu Cường, và HTruyền đang vui thú chốn Kangaroo. HHMinh đang tung hoành thương trường Singapore. LDTiến, ĐQKhanh, THDũng, PVQuan, TKHùng, và còn nhiều nữa vẫn còn đi làm ở Việt Nam. LVQuyền, TLThăng, NHùng, và TVTông đã ra đi không kịp từ giã hết cả lớp.

Vui buồn đua nhau mà kể. Chuyện thiệt xưa thời còn đi học, đến chuyện hơi hơi xưa sau 75. Có

một chuyện ly kỳ mà bây giờ NHDộng mới bật mí, là hồi đó hẳn học trung học Võ Trường Toản nhưng lại ở cạnh trường Cao Thắng nên hồi hộp mỗi ngày, cứ sợ bị phát giác thì dân áo xanh khện cho (thuở đó Cao Thắng và các trường trung học phổ thông hay đánh lộn trong các trận đá banh giữa các trường!)

Hỏi thăm có ai biết tin Trung Úy KQ NHPhúc không, vì tôi nghe nói anh đã mất trên đường rút lui từ Nha Trang về Sài Gòn. TVLai xác định là anh ấy còn sống vì nhà anh ở sau công ty của Lai làm và có qua chào Lai trước khi anh đi Mỹ. Xin mừng cho ... tôi vì từ nay tạm thời tôi khỏi phải thương tiếc mỗi lần nhắc đến anh nữa! Lúc còn đi học anh thường nói “Các cậu sướng quá. Chi việc đi học, về nhà có người (mẹ) cơm nước; chứ còn tớ tối lại phải vừa ru con vừa học bài!” Anh học hành rất đàng hoàng và chăm chỉ, chắc để bù lại mấy tên, chi sau quý và ma, cả gan lén binh xập xám trong giờ học! Hồi đến Trung Úy ĐVLâm thì chi biết anh đang ở Úc nhưng đang mai ẩn (mãi đến khi viết bài này thì anh mới bị anh Lê Hoàng Giáo moi ra!). Còn người thứ ba trong các quân nhân CN13 là Đại Úy LVYến thì bây giờ oai lắm: nhà cửa, đất đai ê hê ở sa mạc Arizona; cỡi ngựa suốt ngày vẫn không ra khỏi tiểu bang!

NHDộng làm mọi người không nín cười được khi hẳn kể chuyện có người định nhờ hẳn lo phần kỹ thuật lúc tổ chức một chuyến vượt biên nhưng đã bị hẳn dứt khoát từ chối vì dây xích neo tàu không phải bằng ... inoxidable! Từ ngày đến Mỹ hẳn khá ra nhờ biết cách gói thư không tổn tem mà thư vẫn đến tay người nhận, bằng cách ghi tên người nhận vô chỗ người gửi và ngược lại. Do đó các bạn đừng ngạc nhiên khi thấy thư mình không gói mà bị trả lại, cứ nhận đi chứ đừng có dán tem gói đi đó nghe. Anh em còn chi mảnh khi về VN mà muốn bỏ bà xã ở nhà đi chơi thì mượn công an đến ... mời về trụ sở để làm việc; tùy đưa tiền

nhieu hay ít mà được ... giam lâu hay mau! Âu đó cũng là một cái lợi của sự ... hồi lộ vậy!

Chi có TVLai lúc nào cũng đăm chiêu, chi tùm tùm, chắc là đang nhớ lại những lần bị anh em gán cho biệt hiệu “Cậu Chó”, tên bài viết của một tác giả cùng họ và tên với Lai! NKĐiền thì bỗng nhiên ít nói sau khi dành ... hồi đó trong lớp nhà hần nghèo nhất, nghèo hơn cả nhà Mậu-Phụng. Không biết hần đang hồi tưởng lại cảnh cơ hàn hay đang mắc thương thức bia “chùa” của khổ chủ Đức-Quảng, người đang bận bịu tới lui lo lắng cho anh em quên cả hưởng thụ của cái do người khác làm ra!

Qua lần họp mặt này mới biết dân CN đâu có khô khan như lời truyền của dân gian. Tên nào cũng ca ra OK hết. Không ngờ NCLăng tinh ra phét: vừa ca vừa nhìn “the other half” với cặp mắt mơ huyền. Hát xong còn ôm lấy và vuốt ve ... tình cóc chịu được, làm không thể không nhớ lại thời cậu Lăng lái Vespa!

Tiệt tàn, Nghiệp “o” đọc bài thơ “Dạy Vợ” nhờ đăng lên Đặc San 50 Năm Mới Có Một Lần để cùng nhau tạ lỗi với quý Công Nghệ phu nhân.

Thơ rằng:

Trót sinh ra làm thân nam tử

Lại định cư nhằm xứ Cờ Hoa

Nơi mà Vua cũng thua bà

Dạy vợ như tôi đúng là chuyện lạ

..

(mời quý vị xem Thơ Dạy Vợ đâu đó trong Đặc San này ...)

Đắc-Ứng CN13

3 điều ước

Có 3 chàng độc thân vượt biên bị dạt vào 1 đảo hoang. Mấy ngày sau buồn quá đang ngồi than khóc thì có bà tiên hiện ra hỏi “Sao các con buồn rầu ảo não quá vậy?”

- Dạ con nhớ vợ, nhớ con quá. Không biết giờ này vợ con khổ sở ra sao. Một chàng trả lời.
- Vậy con muốn gì đây?
- Dạ, con muốn về nhà.
- Được, ta cho con về. Thế là chàng ta biến mất!

Chàng thứ 2 thấy vậy liền xin bà tiên “con chưa vợ, nhưng con nhớ con bồ của con quá!”

“Con cũng muốn về, phải không?” bà tiên hỏi.

“Dạ!” Thế là chàng ta cũng biến luôn.

Bà tiên thấy anh chàng còn lại mếu máo, nên hỏi “còn người thì sao, cũng nhớ nhà phải không?”

“Dạ, con không vợ, không con, cũng không có bồ bịch gì hết. Chỉ có 2 thằng đó là bạn thân thôi. Tụi nó đi rồi, thiệt tội nghiệp cho con!”

“Vậy người muốn ta làm sao đây?”

“Bà trả tụi nó lại đây giùm con được không!”

(đacung kể)

Tinh Thần Khoan Dung Thứ

Lê Hoàng Giáo CN8

Trong ao thà meo của ĐĐ KSCN, có một tên Khoan Dung Thứ Đại Sư, là ai vậy? Xin thưa, đó là một tên do trí tưởng tượng của người viết đặt ra để phân biệt với tên người khác như Nguyễn Đắc Ứng, Nguyễn Thái Vinh v.v... và không phải tên do cha mẹ đặt khi mới sanh. Còn chữ Đại Sư do vì Chủ Ao cảm mến và ghép vào mà thôi.

Khoan dung thứ cái gì? và tại sao cần đến khoan dung thứ là một phần chủ đề của bài viết hôm nay.

Trong sự giao tiếp hàng ngày trong gia đình, trong công việc làm, trong xã hội v.v... nói tóm lại không ngoài sự tiếp xúc giữa con người và con người, giữa con người và thiên nhiên. Biết bao người đã đem lại sự phiền não đến cho gia đình, cho những người thân khác vì vô tình hay cố ý, vì lợi danh, vì ganh tị để dành phần lợi về mình, tương tự như một bãi chiến trường, không có kẻ thắng người bại, nhưng mỗi cá nhân đều cùng đau khổ đến cùng cực. Do đó, tinh thần khoan dung và thứ tha cần thể hiện và là đầu mối để xây dựng một gia đình thuận hòa trong tình cha mẹ, vợ chồng, con cái, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, tha thứ cho nhau. Gia đình là một đơn vị nhỏ nhất trong xã hội nên từ một cá nhân tốt sẽ xây dựng một gia đình tốt, từ đó lan rộng ra ngoài xã hội, quốc gia và ngược lại.

Có những cá nhân suốt đời chỉ đi tìm những việc làm của người khác để phê bình chê bai với lý sự cùn, nhằm mục đích làm cho người khác nản chí, ngã lòng bỏ ngang công việc nửa chừng. Đã không đóng góp ý kiến xây dựng mà còn cảm thấy vui mừng, thỏa mãn về những hành động sai trái của chính mình. Những hành động này không bắt nguồn từ tinh thần “tự tác, giáo tha tác và kiến tác tùy hi” tạm dịch “Tự mình làm tốt, hướng dẫn người khác làm tốt, thấy người khác làm tốt, mình cảm thấy vui mừng”.

Từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay, biết bao người đã ra đi tìm tự do, đã quyết định và đánh đổi sự sống còn của thân mạng mình, của gia đình mình, của họ hàng mình để hằng mong sao mua được căn cước của cuộc đời người tị nạn. Những cuộc vượt biên bằng đường bộ đầy gian khổ, những chuyến vượt biên đầy nước mắt, không bút mực nào tả hết làm chấn động lương tâm của cả thế giới. Mặc dù thời gian lui vào quá khứ nhưng tôi vẫn còn nhớ một hàng chữ viết trên tường, tại đảo Pulau Bidong của Task Forces Mã Lai: “chúng tôi chỉ nhận quý vị vì tấm lòng nhân đạo mà thôi”. Cuộc sống vật chất tại xứ tạm dung hiện nay, đã làm mờ dần hàng chữ này trong tâm của một số người như chữ viết trên bãi cát, bị sóng cuốn xóa tan đi.

Sau khi đến bến bờ tự do dư thừa vật chất, họ tự xóa bỏ căn cước đời tị nạn của chính mình bằng

cách len lỏi vào các đoàn thể, chùa, nhà thờ v.v... để nghe ngóng tin tức, truyền tải những tin đồn thất thiệt, thur nặc danh nhằm triệt hạ uy tín từng cá nhân, đánh phá những người bạn mình, những người đang đấu tranh vì sự sống còn của quốc gia, dân tộc và đạo pháp. Làm như thế tức là họ đã trực hoặc gián tiếp giúp những kẻ đọa đày dân tộc tiếp tục hưởng lợi trên xương máu của đồng bào. Họ có hiểu được rằng hành động vô minh này là họ tự đào hố chôn mình, nói giáo cho giặc và họ sẽ được trả ơn của chủ bằng địa vị hay bằng đồng tiền máu của dân tộc?

Ngoài ra, “đồng sàng dị mộng” là những chương duyên làm cho sự đoàn kết của dân tộc đã có mầm mống chia rẽ càng chia rẽ nhiều hơn.

Bài viết còn đang tiếp tục, bõng tác giả nghe những hồi chuông điện thoại kéo dài và liên tục.

Đó là hồi chuông báo hiệu và đồng thời là sự nhắc khéo của vị Chủ Nhiệm báo cho biết đã đến giờ nộp bài viết như đã hứa.

Xin thưa,

Đây không phải là một bài phê bình nhằm vào một cá nhân nào, nếu có xúc phạm đến ai, xin niệm tình khoan dung thứ. Tác giả chỉ muốn mượn từ ngữ “khoan dung thứ” để bày tỏ đôi lời tâm tình và lòng biết ơn chân thành của chính mình đối với những thân hữu, đồng môn đã bỏ thì giờ và tâm lực không những hoàn thành “Đặc San Kỷ Niệm 50 Năm Thành Lập Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ” mà còn góp phần phục vụ tha nhân.

Khoan Dung Thứ

Chuyện Bên Lề Làm Báo

Người rù làm báo đầu tiên là Thái-Vinh, được tôi trả lời “Chưa được đâu cậu ơi, thời cơ chưa đến. Mình mới cho ra lò cái WS và DD, chờ nó chạy trơn tru cái đã!” làm TVinh cụt hứng. Sau đó vài tháng thì có anh GHùng nhập bọn, rồi kể đến là anh XThành nhào vô làm chỉ nguyện quân. Hai ông anh trườn tới trong tư thế “bò hoá lực” bó nhỏ: “Ê, làm báo kỷ niệm 50 năm đi ...” Lần này thì ... kẹt thiệt, tại chủ đề của anh Thành nghe hấp dẫn kinh khủng, thật khó mà từ chối! Cả bọn ngồi vô bàn chuyện “đầu tiên” là ... tiền đâu?

Bấy giờ mới ngộ chân lý là trên đời không phải chỉ có 1 màu hồng đâu các bạn ạ! Hồng đậm, hồng nhạt, hồng phơn phớt, v.v... Anh Thành thì vô cùng lạc quan: “\$3,000 chắc mình dư sức kiếm được mà!” làm tôi đó tôi ngủ mơ thấy đang chỉ cho bà xã coi tờ Đặc San, bị bà đập vô tay 1 cái đau điếng “làm gì ông cứ chọt dzô người tui dzậy?” Ông Hùng thì ngược lại rất ư là thiếu lạc quan. Ngay cả đến lúc tôi nói cho ông biết là mình được anh em hứa cho gần tới \$3,000 rồi đó; ông vẫn còn nhỏ nhẹ “chùng nào cầm được tiền trong tay mới ... chắc, ông ơi!” Nhờ tính lạc quan mà anh Thành được bầu làm Chủ Bút. Số anh này vậy mà sướng. Ra trường tương dứt nợ thư sinh, ngờ đâu mấy chục năm sau lại được làm xếp ... cựu sinh viên!

Tính đến ngày giao bài cho nhà in thì quý thầy cô, thân hữu, và anh chị em đã đóng góp được \$4,000. Giấc mơ làm báo Kỹ Sư Công Nghệ sau hơn 30 năm vắng bóng đã thành sự thật!

Đắc-Ứng CN13

những ngày đã qua...

Đình Trường Hân CN19

Năm 74, tôi ở Saigon được 3 năm. Mùa hè đó lửa năm 72 đã khiến cho gia đình tôi từ Huế phải di tản vào Saigon để tránh những đêm không ngủ vì ánh hỏa châu và tiếng đại bác.... Đối với những ai đã từng ở Huế, thành phố cổ kính với những di tích đền đài lịch sử, đã tạo ra những khung cảnh thuận tiện cho những đầu óc lãng mạn phát triển.... Bây giờ ngồi nghĩ lại, Huế là một thành phố vắng những náo nhiệt phồn hoa bên ngoài cho nên đời sống nội tâm có thể vì vậy mà trở nên phong phú hơn?

Đặng N.H, cô bé dễ thương tóc ngắn học chung lớp Anh Văn ở Hội Việt Mỹ với tôi ở Huế. Mỗi tuần nếu tôi nhớ không lầm là 2 buổi, tôi đạp chiếc xe cộc cạch qua trường Quốc Học, là nơi dùng làm lớp học. Buổi tối, H. đi bộ từ trường QH về căn nhà xinh xắn ở đường bờ sông Bạch Đằng với người chị, tôi tà tà đạp xe theo sau để tán chuyện cho mãi đến cầu Gia Hội, là nơi tôi phải rẽ qua con đường Huỳnh Thúc Kháng để về nhà. Đường Huỳnh Thúc Kháng cách đường Bạch Đằng một con sông cho nên mỗi ngày đi học về, tôi cũng rán đạp xe dọc bờ sông bên này, đôi mắt nhìn sang nhà của H bên kia sông.

Tôi bắt đầu tập viết văn... Mỗi tối, tôi ngồi dưới ánh trăng của vườn cây ăn trái rộng lớn để nghe tiếng gió, nhìn chị Hằng mà mơ tưởng đến nét mặt tiếng cười của H. Vào đêm, phải đi gác Nhân Dân Tự Vệ, tôi bắt đầu lang thang trên những con

đường vắng lặng.... tưởng nhớ đến bóng hình hình ai... Tôi bắt đầu tham gia báo chí ở trường, bắt đầu biết “ghen” khi nghe kể chuyện một anh chàng chung trường, nhưng trên tôi một lớp đang theo đuổi H.

Vào Saigon năm 72, bắt đầu cuộc sống ở một thành phố lớn, với những sinh hoạt thể thao và học hành, tôi mất liên lạc với H., chỉ nghe nói là năm đó gia đình H. cũng đã dọn vào Nha Trang. Tôi còn nhớ trong một dịp chị của H vào SG, tôi mò đến thăm, để nhìn lại một hình bóng kẻ cận của một người mà chắc khó có cơ hội gặp lại.

Trở lại câu chuyện ở Sài Gòn, tôi vào trường Kỹ Sư Công Nghệ tháng 9 năm 74. Trường có tổ chức lễ tiếp tân ở nhà hàng Continental ở đường Tự Do cũ. Sau đó lại tổ chức lễ nhập môn ở Xưởng trường Công Nghệ... Tôi không nhớ làm sao vào khoảng thời gian đó, tôi được tin H đã vào Sài Gòn. Tôi chỉ nhớ là tôi đến thăm H. ở một căn nhà ở trong một căn hèm trong Chợ Lớn, và nhân tiện mời H. đi tham dự lễ nhập môn vào tuần sau đó... Tôi còn nhớ chờ H. chạy trên chiếc xe PC mượn của chị tôi vào trường Phú Thọ vào ban đêm... H mặc chiếc áo dài trắng của ngày nào của mỗi tối học ở Hội Việt Mỹ ...

Đêm lễ nhập môn, ngồi bên cạnh H., với nhiều cảm xúc. Tôi không nhớ rõ là bị bắt buộc làm những gì, chỉ biết tôi rất ngượng khi bị các đàn anh bắt làm những chuyện cười trước mặt đồng

đủ mọi người, nhất là trước mặt H Trong suốt buổi tối ngồi cạnh H. tôi nhớ chỉ dám rụt rè cầm ngón tay út mà thôi. Đó là lần đầu tiên tôi dám nắm tay một người con gái, nhưng cũng hơi sợ, cho nên chỉ dám nắm một ngón út. Trời ạ! Đó là một người, là đối tượng cho những bài văn đầu đời của tôi, mà chỉ dám nắm một ngón út thôi

Tôi còn nhớ ghé qua thăm H. một lần nữa, nhưng không hiểu sao, cô bé ngày xưa đã làm tôi nghĩ ngợi bở bao thì giờ cầm bút, nay đã thay đổi nhiều về hình dáng... Nếu ai đã đọc Cô Gái Đồ Long chắc hẳn còn nhớ chuyện cô bé Hân Ly vẫn hoài tưởng nhớ một Trương Vô Kỵ nhỏ bé và hung dữ....mãi cho đến khi gặp lại Trương Vô Kỵ cao lớn và đẹp trai, cô bé vẫn không thể nào quên được hình bóng người xưa. Tôi chắc cũng thế, hình ảnh của H. đối với tôi lúc 15, 16 tuổi, là một cô gái bé nhỏ, ngây thơ Nay gặp lại, H. đã thay đổi rất nhiều, hầu như chỉ còn chút dư âm thoáng qua trên nụ cười.

Tôi không ghé qua căn nhà nhỏ gần trường trung

học Bác Ái nữa...Một hôm tôi nhận được thư của H. Tấm phong bì để tên của tôi, với tên H. là người gửi, nhưng không có lá thư nào ở bên trong. Tôi không trả lời, cũng không hiểu ý nghĩa của lá thư không "ruột". Rồi bận rộn với cuộc sống, học hành của năm đầu tiên Đại Học, tôi cũng dần dần quên đi.

Đã mấy chục năm, cuộc đời biết bao thay đổi. Tôi cũng vẫn nhớ hoài đến một người con gái đã cho tôi những cảm xúc ngọt ngào của tuổi mới lớn đã cho tôi biết thế nào là nhung nhớ, và cũng nhớ hoài đến đêm cầm tay H. đầu tiên trong lễ nhập môn của trường Công Nghệ năm 1974...

Hơn 30 năm trôi qua, không hiểu H. bây giờ lưu lạc nơi đâu? Nơi làm lễ nhập môn thì vẫn còn đó, tôi thì tóc đã bắt đầu nhuộm muối tiêu và lưu lạc ở một phương trời xa xứ...

Đình Trường Hân CN19

Nhanh Trí

Đầu năm Kiển Râu đang gầy sòng tứ sắc vui vẻ với ba bà hàng xóm, thỉnh linh công an ập vào, nhưng cả bọn đã kịp nhanh tay giấu hết bài bạc.

Công an hẳn học hỏi bà thứ nhất:

- Mấy người ngồi đây làm gì thế này?
- Đầu năm họp bạn, ngồi chơi soi nước thôi mà!
- Bà có dám thề rằng bà không đánh bài?
- Tui mà đánh bài thì học máu chết liền!

Công an trợn mắt dữ dằn nhìn bà thứ nhì:

- Còn bà này?
- Tui mà đánh bài cho xe cán nát óc đi!

Công an tức giận quay qua bà thứ ba:

- Còn bà?
- Tui mà đánh bài, cho công an bắt ở tù rục xương!
- Thế còn ông râu kia?

- Dạ... dạ... mấy bà không đánh, thì một mình tui đánh với ai?

(TVinh kê)

Trường Tôi

Tặng hết thầy anh em KS Phú Thọ

Ngôi trường xưa tôi một thời mơ ước
Thuở thiếu niên thời trung học xa vời
Tôi vẫn nhớ ngày tên tôi trên bảng
Đậu kỳ thi lòng bao xiết bồi hồi

Ngôi trường ấy ngày xưa tôi mơ mộng
Chăm chỉ sách đèn đợi một ngày mai
Mang kiến thức quyết làm viên gạch nhỏ
Góp sức xây đời gầy dựng tương lai

Nhưng bạn hồi ngày mai mơ mộng đó
Đã ra đi khi bóng dáng ai về
Thằng bạn cũ hôm qua còn thân thiết
Mà hôm nay- ôi ngao ngán ê chề

Trong một lớp đã chia thành nhóm nhỏ
Kê ba mươi, thằng phản động nguy tề
Không thể hiểu tài thông minh quán thế
Chỉ một đêm mà quán triệt Mác Lê

Ngôi trường ấy ngày xưa trong sáng quá
Tình nghĩa thầy trò, bè bạn thân thương
Chia điếu thuốc, ly cà phê đen nhỏ
Buổi sớm mai nắng nhẹ mái sân trường



Ngôi trường ấy tôi một lần trở lại
Đứng bên kia đường lặng lẽ nhìn sang
Lòng bỡ ngỡ như chưa lần bước tới
Bao phủ xung quanh, ôi những quây hàng

Ngôi trường ấy bây giờ thay đổi quá
Ba mươi năm tôi bạn đã chớm già
Những kỷ niệm đã lùi về dĩ vãng
Giữ gìn tôi tình bạn chẳng phai pha.

San Diego, Jan 15, 2006

Thiem Vo

Khóa 1973

Tấm Lòng Vàng

Nguyễn Văn Thái CN11

Tôi viết bài này nói về Anh, một KSCN cùng khoá, anh đang hụt hẫng vì mới phát hiện mình bị bệnh Ung thư Phổi thời kỳ 4. Tôi muốn đến an ủi và giúp anh. Tôi không từng viết văn, nay chỉ muốn ghi lại những cảm xúc khi theo dõi anh đang đối phó với căn bệnh. Bài viết liên tục, chỉ tạm ngừng khi đến cận ngày phải gửi bài về nhà báo.

I. LẦN ĐẦU TÔI VỀ QUÊ ANH:

Tôi đến thăm anh và một buổi sáng có nắng đẹp, nhưng trong một tâm trạng buồn man mác. Mới cách đây một tuần, anh hốt hoảng báo tin: anh mới bị phát hiện mang một chứng bệnh hiểm nghèo, anh đã vội vã đi về quê ...

Từ Sài Gòn vượt 40 cây số bằng xe gắn máy đến đây, quê anh, tôi hy vọng có thể giúp anh vượt qua các hụt hẫng và tạo được chút niềm tin. Do được báo trước, Anh ra cửa đứng chờ, từ xa tôi đã thấy anh trong chiếc áo pyjama rộng thùng thình, hôm nay tôi mới cảm nhận được cái ôm sát người của anh, tuần trước có gặp nhưng qua mấy lớp áo dày nên không thấy được các thay đổi thể trạng nhanh chóng này.

- Anh thấy khá hơn không?
- Vẫn vậy, có chiều hướng tăng! ...

Chỉ vậy, khác hẳn tối hôm trước, tại một góc quán cà phê lề đường, anh hỏi hã, huyền thuyên kể cho tôi nghe các thông báo giám định của bệnh

viện, như muốn phân bua thắc mắc tại sao chứng bệnh quái ác lại đến với anh? Mà thực tế, cả 3 bệnh viện đều chung kết luận: Anh bị ung thư phổi nặng, một căn bệnh nhà giàu cũng phải sợ!... Tôi cũng bị hụt hẫng, chỉ ngồi trố mắt nghe, không biết phải nói gì?... Hai ly cà phê đá gọi ra không ai uống, đá tan phân biệt rõ 2 màu đen trắng, như phụ họa một kết luận dứt khoát của anh:

- Thôi ! đành chịu, mai tôi về LA! ...

Hôm nay anh có vẻ trầm tĩnh ít nói hơn, và hình như không muốn nhắc gì đến căn bệnh. Tôi trao cho anh quà và món tiền của các bạn từ bên Mỹ gửi về tặng với các lời thăm hỏi động viên, tay anh run run đón nhận, mắt anh ướm. Lần đầu tiên tôi thấy anh chảy nước mắt ...

Anh giới thiệu về cơ ngơi của anh, một căn nhà đơn sơ do chị (vợ anh) khởi dựng 30 năm trước, lúc anh đi “học tập”, chị bồng dắt con về đây nương trú, khi anh về có bồi đắp thêm, khá khang trang so với các nhà ở vùng quê này. Anh khoe một các chái nhỏ là một “xưởng cơ khí miền quê” gồm một máy tiện, máy hàn, máy mài, ... tất cả là máy cũ, hàng phế thải, anh mua về chỉnh trang lại, bằng nguồn tiền trợ giúp lẫn trước các bạn bè ở Mỹ gởi cho, làm phương tiện kiếm sống qua ngày. Một công trình khác: một giàn hoa thiên lý, trước sân và quanh nhà, thơ mộng và kinh tế:

Tôi hỏi: - Thiên lý gì mà không có chút mùi thơm?

Anh cười: - Thơm sao được, hoa mới ra nụ đã cắt bán hết rồi đâu kịp nở.

Vâng anh đã cười, tôi rất muốn làm cho anh cười. Nhờ bán nụ hoa thiên lý có tiền chợ hàng ngày cho chị.

Nơi anh ở cách SG không xa, là một xã quê đang đô thị hóa. Khoảng hơn trăm căn nhà đủ kiểu dáng chung quanh một cái chợ, đi bộ 20 phút đã hết vòng.

Chị dọn cơm trưa, nhìn chị, tôi liên tưởng đến người vợ của nhà thơ Tú Xương: Một tay chị tảo tần, mọi việc trong ngoài “Nuôi nấng 5 con với 1 chồng”. Từ ngày biết tin anh bệnh, chị bỏ cả việc đồng áng, ở nhà chăm sóc anh. Người chị thật đáng quý, chị nói rất mong có nhiều bạn bè đến thăm anh lúc này.

Buổi trưa ở đây rất yên tĩnh, hai cái vông anh và tôi nằm trong mái hiên có giàn hoa thiên lý ngăn đi cái nắng nóng, cái loa trong nhà văng ra lời nhạc nhẹ nhẹ của một ca sĩ, tôi thấy anh như quên hết mọi lo âu, trở lại bình thường, mặt tươi hẳn lên, tôi và anh trò chuyện như không có gì xảy ra, chuyện trên trời dưới đất, chuyện xưa, nay... Anh kể lại thời học xong Cao Thắng, thi vô CN lần đầu bị rớt, đi lính, lúc ra lính là Đ/U lại học để thi tiếp vào CN, hai năm mới đậu ... chuyện về một người bạn học cũ, nay là Giám thị đã bỏ qua những lỗi nhỏ lúc làm bài thi ... Bốn năm học CN, bao nhiêu là kỷ niệm, về bạn, về thầy, trong lớp, ngoài trường, ... rồi lúc ra trường, anh rất “khỏe” trong khi nhiều tên đang lo về chuyện đi lính, nhưng đến khi phải “đi học tập” thì anh lại mệt hơn ...

Anh nói say sưa như chưa bao giờ được nói và sẽ không còn có dịp để nói. Khi nhắc đến căn bệnh, anh tự nhận một phần do lúc trẻ hút thuốc lá quá nhiều ... không than trách, và rất bình tĩnh tự

đánh giá và đón chờ các sự việc sắp đến, Anh chỉ lo lắng cho gia đình, cho vợ, con, cháu ngoại, về mặt tinh cảm và cuộc sống ...

Tôi rất khâm phục sự bình tĩnh của anh, và có vài lời khuyên an ủi. Tôi đề nghị: Có thể kiến thức về y học của tôi và anh chưa đủ để hiểu hết các kết luận y khoa vừa có, tôi đề nghị và anh bằng lòng để tôi đưa tất cả các tài liệu khám bệnh vừa qua, trở về tham khảo thêm ý kiến chuyên môn mong tìm được một hướng điều trị tốt hơn.

Tôi từ già ra về mang theo một hy vọng. Bắt tay anh, tôi cố giữ nét mặt cương quyết, tin tưởng! Nhưng khi quay đi, tôi không dấu được chút ngậm ngùi...

Vâng, tôi đến thăm anh với một tấm lòng.

(Viết xong ngày 14/10/2005)

II. ĐỐI PHÓ VỚI CĂN BỆNH HIỂM NGHÈO

Ngày 27 tháng Chạp sắp Tết, tôi đi Long An thăm anh. Sau lần trước, tôi có ghé anh vài lần, nhưng lần nào cũng vội vã, kể đó anh lên Sài Gòn chữa bệnh nên tôi không xuống đây, và vừa rồi, Bác sĩ đã cho anh về nhà, chữa bệnh ngoại trú, nên hôm nay tôi lại đến thăm anh.

Chỉ còn hai ngày nữa là Tết Bình Tuất. Năm mới, thêm một tuổi đời, là dịp để tôi cùng anh sơ kết lại chặng đường hơn ba tháng vừa qua, chúng tôi đã đối phó với căn bệnh hiểm ác của anh như thế nào?

Lần tái khám tuần trước, Chị và tôi đưa anh đến khám ở 2 nơi để đối chứng, Bác sĩ H. (Thạc sĩ Chuyên khoa Đông y, ngành Ung bướu, chúng tôi gọi ông là Hoàng Dược Sư) ông vui mừng thông báo:

- Chúc mừng anh! Con ngật nghèo nhất đã đi qua!